

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57/2020/HS-ST**

Ngày: **29/09/2020**.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Bà Phạm Thị Phương

+ Bà Trần Thị Lệ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/ TLST- HS ngày 09 tháng 09 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Ngọc M, sinh năm 1992; giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và trú tại: phố K, TT.P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Bố đẻ: Mai Tuấn S, sinh năm 1952; Mẹ đẻ: Trần Thị H, sinh năm 1957; Vợ: Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1993; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 14/5/2020 đến nay. Có mặt.

- Ng- ời bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1951, trú tại phố P, TT.P, huyện K, tỉnh Ninh Bình (tử vong ngày 12/4/2020).

- Ng- ời đại diện hợp pháp của bị hại: bà Lương Thị N, sinh năm 1931; bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; Nguyễn Thị V1, sinh năm 1974; bà Nguyễn Thị V, SN 1978; ông Nguyễn Văn V2, sinh năm 1980; ông Nguyễn Văn V3 sinh năm 1986; ông Nguyễn Thế V4, sinh năm 1984.

Ng- ười đại diện theo ủy quyền của các đại diện hợp pháp của bị hại: bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1978; trú tại: phố M, TT.T, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lương Hữu P, sinh năm 1985; trú tại xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

+ Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1991; trú tại: số nhà 61, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** anh Vũ Văn Đ, chị Hoàng Thị L1, anh Trần Văn B; Ông Trần Đức T2, Bùi Đức H1; bà Doãn Thị T3, Vũ Thị X. Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Ngọc M là người không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Khoảng 8 giờ ngày 12/4/2020, M đến nhà anh Lương Hữu P là bạn bè thân thiết với M với ý định nhờ P đưa đi có việc; khi đến thì thấy P đang ngủ; thấy chìa khóa để trong xe nên đã tự ý lái xe ô tô BKS 35C-095.47 đang đỗ ở sân nhà P, điều khiển đi về nhà. Việc tự lấy xe ô tô đi có bà Doãn Thị T3 là mẹ của P biết nhưng không có ý kiến gì vì biết mối quan hệ bạn bè của M với P.

Khoảng 8 giờ 10 phút cùng ngày, khi M đang điều khiển xe ô tô trên Quốc lộ 21B đoạn thuộc phố P, TT.P, huyện K theo hướng Thanh Hóa đi Ninh Bình, tham gia giao thông cùng chiều phía có một người đàn ông, sau này mới biết là ông T điều khiển xe đạp điện đi một mình cùng chiều cách khoảng 20-30m. Do ghé ô tô hơi sát với vô lăng nên M cúi xuống chỉnh ghế ngồi cho thoải mái, đang chỉnh ghế M nhìn thấy ông Nguyễn Văn T đang điều khiển xe đi xiên sang phần đường bên trái ngay phía trước đầu xe ô tô do M điều khiển. M đánh lái sang trái để tránh và đạp phanh nhưng không kịp, phần đầu xe ô tô đã đâm trực diện vào phần bên trái xe đạp điện và người ông Nguyễn Văn T, làm cho ông T và xe đạp điện bị xe ô tô và bị đẩy đi khoảng hơn 20m thì dừng lại; sau tai nạn bị cáo đã xuống xe cùng người dân đưa ông T đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện Kim Sơn nhưng sau đó tử vong. Do bị thương quá nặng ông T đã tử vong cùng ngày, 02 xe ô tô và mô tô bị hư hỏng một phần.

Cơ quan công an huyện K đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi. Trong quá trình điều tra thu giữ một số vật chứng gồm: 02 phương tiện là xe ô tô BKS 35C – 095.47 và xe đạp điện nhãn hiệu NIJIA không gắn biển số màu sơn trắng của ông Nguyễn Văn T.

Thu giữ của Lương Hữu P 01 giấy biên nhận thế chấp của ngân hàng thương mại cổ phần quân đội chi nhánh Ninh Bình, 01 bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô 35C – 095.47 mang tên Vũ Văn Q, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện, 01 sổ bảo hành của hãng xe CHEVROLET mang tên Vũ Văn Q; thu giữ của M 01 căn cước công dân mang tên Mai Ngọc M.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 19/KLGD-PC09-PY ngày 21/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: trên tử thi Nguyễn Văn T có các tổn thương xây sát, dập rách da, tụ máu tại vùng đầu, mặt, ngực, bụng, chi trên và chi dưới. Lồng ngực biến dạng, tràn khí dưới da vùng ngực

phải, gây phức tạp cung trước và cung bên nhiều xương sườn bên phải. Vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng đỉnh phải, qua vết vỡ có máu và dịch não tủy chảy ra. Nguyên nhân chết: đa chấn thương.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 13/HĐĐG và 14/HĐĐG thiệt hại xe đạp điện trị giá là 1.083.000đ và thiệt hại của ô tô trị giá là 9.587.000đ. Tổng cộng thiệt hại tài sản 10.670.000đ.

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Mai Ngọc M đã bồi thường cho gia đình ông T số tiền là 100.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại do chiếc xe đạp điện bị hư hỏng là 4.000.000 đồng; các đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Mai Ngọc M. Bị cáo M đã sửa chữa khắc phục những thiệt hại hư hỏng của xe ô tô BKS 35C - 095.47 sau tai nạn, các anh Lương Hữu P và Vũ Văn Q không yêu cầu đề nghị gì về vấn đề bồi thường dân sự.

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra, cơ quan công an đã trả lại: 01 xe ô tô BKS 35C – 095.47 và các giấy tờ liên quan cho anh Lương Hữu P và anh Vũ Văn Q quản lý sử dụng; 01 xe đạp điện nhãn hiệu NIJIA không gắn biển số màu sơn trắng của ông T, đã trả lại tài sản trên cho bà Nguyễn Thị V là người đại diện theo ủy quyền của những đại diện hợp pháp của bị hại, bà V đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. 01 thẻ căn cước công dân mang tên Mai Ngọc M đã trả lại cho bị cáo M.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 08/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Mai Ngọc M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Mai Ngọc M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Ngọc M từ 30 tháng đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Mai Ngọc M cho UBND TT.P, huyện K, tỉnh Ninh Bình, nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

- Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của mình. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Mai Ngọc M trong các lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay khai nhận như sau: Khoảng 8 giờ 10 phút ngày 12/4/2020, Minh điều khiển xe ô tô trên Quốc lộ 21B đoạn thuộc phố P, TT.P, huyện K theo hướng Thanh Hóa đi Ninh Bình, tham gia giao thông cùng chiều phía có một người đàn ông, sau này mới biết là ông T điều khiển xe đạp điện đi một mình cùng chiều cách khoảng 20-30m. Do ghé ô tô hơi sát với vô lăng nên M chỉnh ghế ngồi cho thoải mái, đang chỉnh ghế M nhìn thấy ông Nguyễn Văn T đang điều khiển xe đi xiên sang phần đường bên trái để về nhà ngay phía trước đầu xe ô tô do M điều khiển. M đánh lái sang trái để tránh và đạp phanh nhưng không kịp, phần đầu xe ô tô đã đâm trực diện vào phần bên trái xe đạp điện và người ông Nguyễn Văn T, làm cho ông Nguyễn Văn T và xe đạp điện bị xe ô tô đẩy đi khoảng hơn 20m; sau tai nạn bị cáo đã xuống xe đưa ông T đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện K nhưng do bị thương nặng ông T tử vong sau đó.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện; kết luận giám định pháp y tử thi số 19/KLGD-PC09-PY ngày 21/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: trên tử thi Nguyễn Văn T có các tổn thương xây xát, dập rách da, tụ máu tại vùng đầu, mặt, ngực, bụng, chi trên và chi dưới. Lồng ngực biến dạng, tràn khí dưới da vùng ngực phải, gãy phức tạp cung trước và cung bên nhiều xương sườn bên phải. Vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng đỉnh phải, qua vết vỡ có máu và dịch não tủy chảy ra. Nguyên nhân chết: đa chấn thương.

Căn cứ các chứng cứ đó đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 12/04/2020, tại quốc lộ 12B đoạn thuộc phố P, TT.P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Mai Ngọc M điều khiển xe ô tô BKS 35C-095.47, do không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, nên không thực hiện đúng quy trình vận hành xe ô tô, trong khi điều khiển xe ô tô không tập trung vào quan sát xử lý các tình huống trên đường; đang lái xe vẫn điều chỉnh ghế lái nên thiếu tập trung khi lái xe, nên không kịp xử lý tình huống xe đạp điện do ông Tài điều khiển đi cùng chiều đang chuyên hướng sang đường nên xe ô tô BKS 35C-095.47 đã đâm vào bên trái xe đạp điện do ông Nguyễn Văn T điều khiển đã vi phạm khoản 9 và 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm cho ông T bị tử vong, thiệt hại tài sản trị giá 10.635.500đ

[4] Bị cáo M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tham gia giao thông vi phạm khoản 9 và 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ gây tai nạn dẫn đến hậu quả ông T tử vong. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định bị cáo Mai Ngọc M đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” thuộc trường hợp “Làm chết người” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn giao thông gây hậu quả làm 01 người chết; do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Khi lượng hình xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ thái độ ăn năn hối cải; tích cực bồi thường, khắc phục thiệt hại xảy ra; được người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gia đình có bố mẹ là người có công; đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; do đó hội đồng xét xử áp dụng điều 54 BLHS khi lượng hình xử lý bị cáo dưới khung hình phạt.

Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu do lỗi vô ý, bản thân chưa vi phạm pháp luật lần nào, có địa chỉ cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình có hai con còn nhỏ, chính quyền đoàn thể nơi cư trú cũng có đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; người bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe đạp điện tham gia giao thông không có tín hiệu xin đường khi chuyển hướng, không quan sát nên không phát hiện có xe ô tô của bị cáo ngay phía sau để người điều khiển phương tiện tham gia thông trên đường xử lý nên hậu quả khi va chạm xảy ra nặng nề; từ những căn cứ trên cho thấy bị cáo có đủ điều kiện áp dụng điều 65 BLHS khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo không phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích, thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[6] Về vấn đề trách nhiệm dân sự: Bị cáo M đã bồi thường cho gia đình ông T số tiền là 100.000.000 đồng; Bồi thường chi phí sửa chữa chiếc xe đạp điện cho gia đình ông T thông qua người đại diện là chị V số tiền 4.000.000đ. Tự sửa chữa hư hỏng xe ô tô cho anh P. Những người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét về vấn đề này.

[7] Vật chứng trong quá trình điều tra, cơ quan công an đã trả lại: 01 xe ô tô BKS 35C – 095.74 và các giấy tờ liên quan cho anh Vũ Văn Q và anh Lương Hữu P; 01 xe đạp điện nhãn hiệu NIJIA, không gắn biển số, màu sơn trắng của ông Nguyễn Văn T cho bà Nguyễn Thị V là người được ủy quyền của các đại diện hợp pháp; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Mai Ngọc M đã trả lại cho bị cáo M. Anh Q, anh P, chị V, bị cáo đã nhận lại xe, các giấy tờ liên quan, không có đề nghị gì khác; việc trả lại các vật chứng trên cho bị cáo và bị hại của cơ quan điều tra căn cứ quy định Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS là phù hợp Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[8] Về hành vi của anh Lương Hữu P là người trực tiếp quản lý và sử dụng chiếc xe ô tô BKS 35C-095.47 nhưng không biết việc Mai Ngọc M lấy xe ô tô để đi và gây tai nạn nên không đủ căn cứ để xử lý anh P.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện K và Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 54 và 65 BLH; Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/NQUBTVQH14.

1. Tuyên bố: bị cáo Mai Ngọc M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” .

2. Xử phạt: Bị cáo Mai Ngọc M 32 (ba mươi hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo cho UBND TT.Phát Diệm, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Án phí: Buộc bị cáo Mai Ngọc M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND huyện Kim Sơn.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THADS huyện K.
- Bị cáo, đại diện bị hại, bị hại.
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh